

Số: **113**/2025/QĐST - HNGĐ

*Phú Thọ, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Xa Thị Ph, sinh ngày 10/03/1999

Căn cước số: 0171990048xx

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn H, sinh ngày 07/06/1995

Căn cước số: 0170950006xx

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Xa Thị Ph và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Xa Thị Ph và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung, sau khi ly hôn anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi con 02 con Bùi Bảo Tr, sinh ngày 04/7/2018 và Bùi Bảo Ph, sinh ngày 13/8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác; chị Xa Thị Ph cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, kể từ tháng 11/2025, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Ph có quyền, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Xa Thị Ph tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0002758 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- **UBND xã Mường Động;**
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Quang Dự**